HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ HUỆ

XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở TỈNH LÀO CAI HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC
Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Lê Hải Bình

Người hướng dẫn khoa học



1. PGS.TS Lý Việt Quang



2. TS Nguyễn Thị Lương Uyên

Phản biện 1: **PGS.TS. Nguyễn Tài Đông**
Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Phản biện 2: **PGS.TS. Phạm Quốc Thành**
Trường Đại học Thái Bình

Phản biện 3: **PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất**
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi 13 giờ ngày 16 tháng 10 năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Chủ tịch Hồ Chí Minh được thế giới tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất. Người đã để lại cho dân tộc Việt Nam một di sản tư tưởng vô cùng to lớn và quý báu, trong đó tư tưởng về xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc (ĐĐKCDT) giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là một nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc (ĐĐKTDT) nói riêng mà còn là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, xuyên suốt trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Kế thừa truyền thống đoàn kết lâu đời của dân tộc Việt Nam và tinh hoa tư tưởng nhân loại, Hồ Chí Minh đã hình thành hệ thống quan điểm sâu sắc về xây dựng khối đại đoàn kết giữa các dân tộc trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng, gắn bó và giúp nhau cùng phát triển. Người khẳng định: "Đồng bào Kinh hay Thổ, Mường hay Mán; Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau". Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh, trong mọi giai đoạn lịch sử, khối ĐĐKCDT trong chiến lược ĐĐKTDT luôn là nguồn lực nội sinh to lớn, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên phạm vi cả nước.

Sau 40 năm đổi mới, việc vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT tiếp tục khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, thực chất, hiệu quả. Nhờ phát huy sức mạnh ĐĐKTDT, đất nước đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế và nâng cao vị thế quốc tế. Tuy nhiên, khối ĐĐKCDT nhìn chung vẫn chưa thực sự vững chắc, nhiều nội dung trong các luận điểm của Hồ Chí Minh nhằm xây dựng khối ĐĐKCDT vẫn chưa được quán triệt và thực hiện một cách đầy đủ, nhất là ở các tỉnh có đông đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc vẫn còn nghèo, khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển của đồng bào các dân tộc thiểu số so với đồng bào đa số ngày càng lớn. Đây là những trở lực cản trở sự nghiệp xây dựng nước Việt Nam: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Bước vào Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu phát huy mạnh mẽ sức mạnh ĐĐKTDT, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trong bối cảnh đó, xây dựng khối ĐĐKCDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục là nền tảng quan trọng trong việc củng cố niềm tin xã hội, tăng cường sự gắn kết giữa các cộng đồng dân tộc và tạo động lực cho phát triển nhanh, bền vững đất nước cũng như từng địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Lào Cai mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái, tạo ra không gian phát triển mới với quy mô kinh tế - xã hội, dân cư và quản trị địa phương rộng lớn, đa dạng hơn. Là tỉnh biên giới có vị trí chiến lược quan trọng ở vùng Tây Bắc, Lào Cai là địa bàn có nhiều dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao. Mỗi dân tộc có những đặc điểm riêng về lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Sự đa dạng này vừa là tiềm năng, thế mạnh, vừa là thách thức đặt ra yêu cầu cao trong việc củng cố khối ĐĐKCDT, tăng cường đồng thuận xã hội và bảo đảm phát triển bền vững trong điều kiện mới hiện nay.

Trong những năm qua, cả Lào Cai và Yên Bái (trước sáp nhập) đã đạt nhiều kết quả quan trọng trong việc xây dựng khối ĐĐKCDT, góp phần củng cố mối quan hệ gắn bó giữa các cộng đồng dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, quá trình xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai còn bộc lộ một số hạn chế và đang đặt ra những vấn đề cần tiếp tục giải quyết. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của khối ĐĐKCDT chưa thật sự đầy đủ; việc tổ chức thực hiện xây dựng khối ĐĐKCDT còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao; chênh lệch về trình độ phát triển, thu nhập và mức hưởng thụ giữa các vùng, giữa khu vực trung tâm với vùng sâu, vùng xa, giữa các cộng đồng dân tộc vẫn còn lớn; công tác giảm nghèo ở một số địa bàn chưa thực sự bền vững, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tái nghèo. Dân cư phân bổ trên địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn nên đã ảnh hưởng cho công tác tuyên truyền về công tác dân tộc và công tác bảo tồn văn hóa các dân tộc... Ở một số địa bàn, hiệu quả hoạt động của hệ thống

chính trị cơ sở trong triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn những mặt hạn chế. Bên cạnh đó, nhận thức, niềm tin và ý thức tự lực, tự cường vươn lên của đồng bào các dân tộc thiểu số ở tỉnh Lào Cai chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đặt ra.

Trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện sáp nhập tỉnh, nếu công việc không được tổ chức và vận hành một cách khoa học, hiệu quả, gần dân, sát dân thì có thể phát sinh tình trạng quan liêu, xa dân, làm giảm khả năng nắm bắt đầy đủ, kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, từ đó ảnh hưởng đến niềm tin xã hội và sự đồng thuận giữa các cộng đồng dân tộc. Đặc biệt, sau khi thực hiện sáp nhập tỉnh, bên cạnh những thời cơ và động lực phát triển mới, tỉnh Lào Cai cũng đứng trước nhiều vấn đề đặt ra trong việc củng cố đoàn kết nội bộ, hài hòa lợi ích giữa các vùng, các địa phương, bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc.

Bên cạnh đó, các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá, kích động tư tưởng ly khai, chia rẽ khối ĐĐKCDT, gây mất ổn định chính trị - xã hội, nhất là tại các địa bàn vùng cao, biên giới, nơi đời sống của một bộ phận đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện cả về lý luận và thực tiễn đối với vấn đề xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm tăng cường đoàn kết nội bộ, phát huy sức mạnh tổng hợp của các dân tộc và đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của địa phương trong giai đoạn mới.

Xuất phát từ tính cấp thiết và ý nghĩa quan trọng của những vấn đề nêu trên, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề ***"Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở tỉnh Lào Cai hiện nay"*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT; trên cơ sở đó phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên, luận án tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, qua đó nhận xét, đánh giá và xác định những khoảng trống mà luận án cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu.

- Làm rõ một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài luận án.

- Luận giải, phân tích, làm rõ những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT.

- Khảo sát và đánh giá thực trạng xây dựng khối ĐĐKCDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở tỉnh Lào Cai từ năm 2015 đến nay, có phân định giai đoạn trước và sau sáp nhập tỉnh; chỉ ra thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai.

- Dự báo những nhân tố tác động đến việc xây dựng khối ĐĐKCDT, đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng khối ĐĐKCDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT bao gồm: mục đích, nội dung, lực lượng, nguyên tắc, biện pháp xây dựng khối ĐĐKCDT.

Phân tích thực trạng xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai. Dự báo những nhân tố tác động đến việc xây dựng khối ĐĐKCDT; đề xuất phương hướng, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

- *Về không gian:* Luận án nghiên cứu sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT trên địa bàn tỉnh Lào Cai hiện nay; trong đó, giai đoạn từ năm 2015 đến ngày 30/6/2025 khảo sát trên địa bàn hai tỉnh Lào Cai

và Yên Bái trước sáp nhập; từ ngày 01/7/2025 đến nay nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Lào Cai sau sáp nhập theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội.

- *Về thời gian:* Luận án khảo sát quá trình xây dựng khối ĐĐKCDT từ năm 2015 đến nay, gồm hai giai đoạn: từ năm 2015 đến ngày 30/6/2025, gắn với hai nhiệm kỳ đại hội đảng bộ của hai tỉnh Lào Cai và Yên Bái trước sáp nhập (2015 - 2020, 2020 - 2025); từ ngày 01/7/2025 đến nay, gắn với quá trình sáp nhập tỉnh và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây là giai đoạn có nhiều chuyển biến quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, công tác dân tộc, tổ chức bộ máy và xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương, tạo cơ sở thực tiễn để luận án đánh giá thực trạng và đề xuất phương hướng, giải pháp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng khối ĐĐKCDT.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, luận án vận dụng cách tiếp cận liên ngành của khoa học xã hội và nhân văn, trong đó tiếp cận của chuyên ngành Hồ Chí Minh học giữ vai trò chủ đạo. Trong quá trình nghiên cứu, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau: Phương pháp logic và lịch sử, phương pháp văn bản học, phương pháp quy nạp và diễn dịch, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp thống kê và so sánh, phương pháp dự báo; Phương pháp thu thập thông tin (Phương pháp điều tra xã hội học bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu), phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

5. Những đóng góp mới của luận án

Một là, luận án hệ thống hóa và luận giải những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT dưới góc độ tiếp cận của chuyên ngành Hồ Chí Minh học.

Hai là, trên cơ sở khảo sát thực tiễn tại Lào Cai, luận án phân tích và đánh giá thực trạng xây dựng khối ĐĐKCDT từ năm 2015 đến nay; chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề mới đặt ra

trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái từ tháng 7/2025.

Ba là, luận án dự báo những nhân tố tác động đến xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai trong bối cảnh phát triển mới của đất nước và địa phương; đề xuất phương hướng và giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng khối ĐĐKCDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần củng cố đồng thuận xã hội, tăng cường đoàn kết nội bộ, phát huy vai trò chủ thể của đồng bào các dân tộc và sức mạnh tổng hợp của toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ hơn nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT dưới góc độ tộc người; đồng thời luận án bổ sung thêm cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT trong điều kiện hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể cung cấp luận cứ khoa học cho cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai trong quá trình triển khai và nâng cao hiệu quả xây dựng khối ĐĐKCDT sau sáp nhập; đồng thời có thể tham khảo đối với các địa phương khác có điều kiện tương đồng.

Luận án có thể sử dụng trong nghiên cứu, giảng dạy tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT, xây dựng khối ĐĐKCDT và công tác dân tộc trong hệ thống các học viện, các trường đại học, cao đẳng; các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các trung tâm chính trị cấp xã trên địa bàn tỉnh.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục; nội dung của luận án gồm có 04 chương và 10 tiết.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1.1. Những nghiên cứu về đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam

Nhiều công trình nghiên cứu đã trực tiếp đề cập đến tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKTDT và xây dựng khối ĐĐKCDT, tiêu biểu là các tác giả: như: Trương Mỹ Hoa, Trương Minh Dục, Hoàng Chí Bảo, Lô Quốc Toản, Nguyễn Đình Tấn, Trần Thị Bích Hằng, Phạm Công Hoan, Trần Tăng Khởi, Phạm Văn Búa, Nguyễn Đình Minh, Bùi Thị Ngọc Lan, Hoàng Thị Hương, Nguyễn Mạnh Quang, Nguyễn Văn Du, Trịnh Thị Hoa, Chu Lê Chinh, Đào Đình Hiếu, Giàng Páo Mỷ, Lê Hồng Anh, Phạm Thị Hoàng Hà, Bùi Văn Khánh, Nguyễn Văn Hùng, Trần Hậu, Nguyễn Hữu Dũng, Lê Mậu Nhiệm, Nguyễn Phú Trọng, Lê Hải Bình, Phạm Minh Thế, Mạch Quang Thắng, Tô Lâm, Đỗ Văn Chiến… Các công trình trên đã tiếp cận vấn đề ĐĐKTDT và xây dựng khối ĐĐKCDT từ nhiều góc độ khác nhau, góp phần làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và những yếu tố tác động đến xây dựng khối ĐĐKCDT trong giai đoạn hiện nay. Đây là nguồn tư liệu quan trọng để luận án kế thừa, đồng thời là cơ sở để tiếp tục nghiên cứu, phân tích những vấn đề đặt ra trong xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai, từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

1.1.2. Những nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Những công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKTDT, xây dựng khối ĐĐKCDT tiêu biểu như: Nguyễn Bích Hạnh, Nguyễn Văn Khoan, Lê Mậu Hãn, Lê Ngọc Thắng, Văn Thị Thanh Mai, Sơn Song Sơn, Phùng Hữu Phú, Phạm Thị Hằng, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Ngọc, Phạm Ngọc Anh, Nguyễn Văn Hồng, Nguyễn Văn Quang, Chế Đình Quang, Nguyễn Hữu Đồng, Lê Thị Hà, Trần Thị Minh Tuyết, Trần Nhâm, Quang Vũ, Bùi Lệ Quyên, Minh Anh, Nguyễn Vũ, Quang Minh, Lê Văn Lợi, Nguyễn

Danh Tiên... đã tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKDT và xây dựng khối ĐĐKCDT dưới nhiều góc độ khác nhau. Các nghiên cứu đã làm rõ cơ sở hình thành, nội dung, nguyên tắc, phương pháp và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKCDT; khẳng định ĐĐKDT giữ vị trí chiến lược, xuyên suốt trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, là nguồn sức mạnh và nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng; đồng thời phân tích vai trò của đồng bào DTTS, MTTQ Việt Nam, HTCT, CSDT và các nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Đây là nguồn tư liệu quan trọng để luận án kế thừa trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT và vận dụng vào thực tiễn tỉnh Lào Cai.

1.1.3. Những nghiên cứu về sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Những công trình nghiên cứu về sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong ĐĐKTDT, xây dựng khối ĐĐKCDT tiêu biểu như Nguyễn Thị Kim Dung, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Cầm Chí Kiên, Nguyễn Đình Hòa, Trương Minh Dục, Dương Văn Mạnh, Vũ Thị Thủy, Nguyễn Thị Trang, Phan Thị Lan, Đào Nhật Kim, Lê Thị Hường, Vũ Thị Thu Hà, Phạm Thị Hằng, Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Nam Hưng, Lại Quốc Khánh, Trần Thị Vui, Lê Văn Lợi, Nguyễn Thị Lương Uyên, Đặng Kim Oanh, Nguyễn Ngọc Cẩn, Võ Anh Tuấn, Trần Trung, Đặng Văn Dũng, Hà Thị Giang, Bùi Thị Minh Hoài, Ngô Thị Hảo...

Các công trình nghiên cứu đã làm rõ quá trình Đảng, Nhà nước, MTTQ và các địa phương vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát huy sức mạnh khối ĐĐKTDT; đồng thời phân tích vai trò của CSDT, HTCT, phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo và xây dựng đồng thuận xã hội. Nhiều công trình cũng đề xuất các giải pháp tăng cường đoàn kết, phát huy sức mạnh nội sinh và giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Đây là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng để luận án kế thừa trong nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu liên quan đến đề tài

Thứ nhất, các công trình đã làm rõ cơ sở lý luận về ĐĐKTDT, xây dựng khối ĐĐKCDT và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT; đồng thời khẳng định vai trò của bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc và vai trò của HTCT, MTTQ Việt Nam, đồng bào các DTTS trong xây dựng khối ĐĐKCDT. Tuy nhiên, việc nghiên cứu xây dựng khối ĐĐKCDT từ góc độ dân tộc - tộc người gắn với đặc thù của địa bàn đa dân tộc vẫn chưa được luận giải đầy đủ và có hệ thống.

Thứ hai, các công trình đã phản ánh khá rõ thực trạng xây dựng khối ĐĐKTDT, ĐĐKCDT ở Việt Nam và một số địa phương; đồng thời phân tích những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xây dựng khối ĐĐKCDT. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về thực trạng xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai sau sáp nhập trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thứ ba, các công trình đã làm rõ sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và thực tiễn xây dựng khối ĐĐKCDT; qua đó đề xuất nhiều giải pháp nhằm củng cố khối ĐĐKCDT trong thời kỳ mới. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu toàn diện việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai trong bối cảnh phát triển mới.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố, đồng thời xuất phát từ yêu cầu thực tiễn xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai hiện nay, luận án cần tiếp tục nghiên cứu và làm rõ một số vấn đề sau:

Một là, luận án tiếp tục nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về xây dựng khối ĐĐKCDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh từ góc độ tiếp cận dân tộc - tộc người. Trên cơ sở đó, luận giải nội hàm các khái niệm, nguyên tắc, chủ thể, lực lượng, biện pháp xây dựng khối ĐĐKCDT và những nhân tố tác động đến quá trình xây dựng khối ĐĐKCDT trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, từ đó tạo cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu ở một địa bàn đa dân tộc, miền núi, biên giới như tỉnh Lào Cai.

Hai là, luận án nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện một tỉnh miền núi, biên giới, đa dân tộc thời gian qua. Luận án tập trung khảo sát, phân tích những tác động của việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, bảo đảm quốc phòng - an ninh và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc đối với việc củng cố khối ĐĐKCDT trên địa bàn tỉnh; từ đó làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Ba là, nghiên cứu dự báo các nhân tố trong nước, quốc tế và địa phương tác động đến việc xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai trong thời gian tới; làm rõ yêu cầu mới đặt ra của đất nước khi bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc và những nhiệm vụ mới của tỉnh sau khi sáp nhập từ hai tỉnh Lào Cai, Yên Bái. Trên cơ sở đó, đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với đặc điểm của một tỉnh miền núi, biên giới, đa dân tộc và yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Chương 2
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Khái niệm dân tộc

Dân tộc là một cộng đồng người ổn định, được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử, có sự gắn kết bởi những đặc trưng chung về ngôn ngữ, văn hóa, tâm lý, ý thức cộng đồng và lợi ích chung. Dân tộc vừa tồn tại với tư cách là cộng đồng quốc gia thống nhất, vừa được cấu thành bởi các cộng đồng tộc người có bản sắc riêng, cùng chung sống, đoàn kết và phát triển trong một quốc gia.

2.1.2. Khái niệm đại đoàn kết các dân tộc

Đoàn kết là "sự kết thành một khối thống nhất, hoạt động vì một mục đích chung". Còn đại đoàn kết mang nghĩa rộng mở hơn, là sự đoàn kết ở quy mô lớn.

Từ những cách tiếp cận trên, có thể khái quát: Đại đoàn kết các dân tộc là sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động giữa các dân tộc - tộc người trong cộng đồng quốc gia Việt Nam trên cơ sở đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.3. Khái niệm xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc là quá trình hoạt động có mục tiêu, có tổ chức và mang tính chiến lược của các lực lượng nhằm hình thành, củng cố và phát huy sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động giữa các dân tộc - tộc người trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển, qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.4. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Người về mục đích, nội dung, lực lượng, nguyên tắc và biện pháp xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc - tộc người trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.5. Khái niệm xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Lào Cai theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Lào Cai theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình hoạt động có mục tiêu, có tổ chức của các lực lượng lãnh đạo và lực lượng tham gia, trên cơ sở vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT vào điều kiện thực tiễn của tỉnh, với mục đích, nội dung, nguyên tắc và biện pháp phù hợp, nhằm củng cố mối quan hệ bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển; qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng các dân tộc trong tỉnh, góp phần xây dựng tỉnh Lào Cai phát triển bền vững.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC

2.2.1. Mục đích xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc nhằm tạo nên sức mạnh giải phóng dân tộc, giành độc lập và thống nhất đất nước.

Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc nhằm tạo sức mạnh xây dựng xã hội mới - xã hội chủ nghĩa

Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc nhằm làm thất bại mọi âm mưu chia rẽ của các thế lực thù địch

2.2.2. Nội dung xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Một là, trên lĩnh vực chính trị

Xây dựng sự thống nhất về mục tiêu, lý tưởng chính trị giữa các dân tộc

Xây dựng hệ thống chính trị vùng các dân tộc

Thực hiện bình đẳng về quyền và nghĩa vụ giữa các dân tộc

Hai là, trên lĩnh vực kinh tế

Phát triển kinh tế, tổ chức sản xuất, tạo việc làm cho đồng bào các dân tộc, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các dân tộc và vùng miền

Nâng cao đời sống vật chất của đồng bào các dân tộc

Ba là, trên lĩnh vực văn hoá - xã hội

Tôn trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc.

Xây dựng đời sống văn hóa mới cho từng dân tộc

Nâng cao dân trí, phát triển giáo dục, y tế và đời sống văn hóa - xã hội của đồng bào các dân tộc

Bốn là, trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị ở vùng đồng bào các dân tộc

Xây dựng thế trận lòng dân vững chắc gắn với củng cố quốc phòng - an ninh

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh

2.2.3. Lực lượng xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Đảng Cộng sản Việt Nam - lực lượng lãnh đạo xây dựng khối ĐĐKCDT

Nhà nước - lực lượng tổ chức thực hiện xây dựng khối ĐĐKCDT

Mặt trận Dân tộc thống nhất và các tổ chức chính trị - xã hội - lực lượng tập hợp, vận động và phát huy sức mạnh khối ĐĐKCDT

Đồng bào các dân tộc - lực lượng trực tiếp tham gia xây dựng khối ĐĐKCDT

2.2.4. Nguyên tắc xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Bảo đảm sự thống nhất giữa lợi ích quốc gia dân tộc với lợi ích chính đáng của từng dân tộc

Đại đoàn kết các dân tộc một cách tự giác, có tổ chức và có lãnh đạo.

Tin vào dân, dựa vào dân và phấn đấu vì quyền lợi của đồng bào các dân tộc.

Đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển giữa các dân tộc

2.2.5. Biện pháp xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động đồng bào các dân tộc tham gia xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các dân tộc và vùng miền

Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc, người có uy tín ở các dân tộc

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xử lý hài hòa quan hệ giữa các dân tộc và tăng cường đồng thuận xã hội.

Chương 3
THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC Ở TỈNH LÀO CAI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, CHÍNH TRỊ, KINH TẾ - XÃ HỘI, DÂN CƯ, DÂN TỘC VÀ VĂN HÓA TÁC ĐỘNG ĐẾN KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC TỈNH LÀO CAI

3.1.1. Đặc điểm vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên

Tỉnh Lào Cai sau sáp nhập theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 có diện tích tự nhiên 13.256,92 km², gồm 99 xã, phường; là tỉnh miền núi, biên giới thuộc vùng Tây Bắc, có đường biên giới dài 182,086 km tiếp giáp tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), giữ vị trí chiến lược về chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Địa hình chủ yếu là đồi núi, khí hậu phân hóa theo độ cao, tạo điều kiện phát triển nông - lâm nghiệp, du lịch và kinh tế cửa khẩu. Những đặc điểm này vừa tạo thuận lợi cho giao lưu, hợp tác, phát huy truyền thống

đoàn kết giữa các dân tộc, vừa đặt ra yêu cầu tăng cường bảo vệ chủ quyền biên giới, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng và củng cố khối ĐĐKCDT trong điều kiện mới.

3.1.2. Đặc điểm chính trị, kinh tế - xã hội

Lào Cai là vùng đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng, tạo nền tảng chính trị - tinh thần quan trọng cho việc xây dựng khối ĐĐKCDT. Hệ thống chính trị được kiện toàn theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; Đảng bộ tỉnh có 103 đảng bộ trực thuộc, 1.601 tổ chức cơ sở đảng với 118.931 đảng viên; 100% thôn, bản có chi bộ Đảng; cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số chiếm 35,97%. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, giai đoạn 2021-2025 GRDP tăng bình quân khoảng 8,1%/năm, thu nhập bình quân đạt 78 triệu đồng/người/năm; chuyển đổi số được đẩy mạnh, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân và tạo thêm nguồn lực cho công tác dân tộc. Tuy nhiên, chênh lệch phát triển giữa các vùng, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao và yêu cầu ổn định tổ chức sau sáp nhập tiếp tục đặt ra những nhiệm vụ mới trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

3.1.3. Đặc điểm dân cư, dân tộc và văn hóa

Tỉnh Lào Cai có 1.029.896 người dân tộc thiểu số, chiếm 57,6% dân số, với 34 thành phần dân tộc cùng sinh sống; trong đó đông nhất là các dân tộc Mông, Tày, Dao, Nùng và Thái. Sự đa dạng về dân tộc, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và bản sắc văn hóa tạo nên nguồn lực quan trọng cho xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc. Quá trình cộng cư, giao lưu và phát triển kinh tế - xã hội góp phần tăng cường gắn kết giữa các dân tộc, song cũng đặt ra yêu cầu thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc, thu hẹp khoảng cách phát triển, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, khắc phục các hủ tục, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

3.2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC Ở TỈNH LÀO CAI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TỪ 2015 ĐẾN NAY - THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

3.2.1. Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Lào Cai từ năm 2015 đến nay

- Giai đoạn 2015 - 2020: Tập trung quán triệt, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân tộc, tạo nền tảng xây dựng khối ĐĐKCDT

- Giai đoạn trước khi sáp nhập, từ năm 2021 đến trước ngày 01/7/2025: Tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc gắn với phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Giai đoạn sau sáp nhập (từ 01/7/2025 đến nay): Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh Lào Cai trong kỷ nguyên phát triển mới

3.2.2. Thành tựu và nguyên nhân xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Lào Cai theo tư tưởng Hồ Chí Minh

3.2.2.1. Thành tựu

Thứ nhất, nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, HTCT và đồng bào các dân tộc về xây dựng khối ĐĐKCDT ở Lào Cai theo tư tưởng Hồ Chí Minh được nâng lên rõ rệt

Thứ hai, xây dựng khối ĐĐKCDT được củng cố và phát huy trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng - an ninh

Trên lĩnh vực chính trị, xây dựng khối ĐĐKCDT được củng cố thông qua việc xây dựng HTCT vững mạnh, phát huy dân chủ của Nhân dân và tăng cường đồng thuận xã hội giữa các dân tộc.

Trên lĩnh vực kinh tế, xây dựng khối ĐĐKCDT được củng cố và phát huy thông qua việc phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc và nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc.

Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội: bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, nâng cao dân trí, chăm lo sức khỏe và đời sống tinh thần Nhân dân, góp phần củng cố sự gắn bó và đồng thuận giữa các cộng đồng tộc người.

Trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh: xây dựng khối ĐĐKCDT gắn với bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững ổn định chính trị và xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

Thứ ba, nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc được bảo đảm

Thứ tư, chính sách dân tộc được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số

Thứ năm, phương pháp tuyên truyền, vận động và công tác dân vận được đổi mới, phát huy vai trò của đồng bào các dân tộc và người có uy tín trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Thứ sáu, công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số được tăng cường, góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

3.2.2.2. Nguyên nhân của thành tựu

- Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

- Đảng bộ, chính quyền tỉnh Lào Cai đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

- Sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị và sự tham gia chủ động của đồng bào các dân tộc trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

- Hệ thống chính sách dân tộc được triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm tộc người và điều kiện thực tiễn của địa phương

- Truyền thống cách mạng, đoàn kết và sự gắn bó lâu đời giữa các dân tộc trên địa bàn tỉnh được kế thừa và phát huy trong điều kiện mới

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng

- Phát huy những tác động tích cực của quá trình hội nhập, chuyển đổi số và đổi mới mô hình quản trị địa phương

3.2.3. Hạn chế và nguyên nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở Lào Cai

3.2.3.1. Hạn chế

- Nhận thức và năng lực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc của một bộ phận cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc còn chưa chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

- Công tác dân vận, tuyên truyền, vận động và việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở một số địa bàn còn có mặt hạn chế

- Hiệu quả thực hiện một số chủ trương, chính sách dân tộc và chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa đồng đều; khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc vẫn còn khá lớn

- Nguồn lực đầu tư và chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ người DTTS ở cơ sở, chưa đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới

- Một số vấn đề xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tồn tại, ảnh hưởng đến tính bền vững của khối đại đoàn kết các dân tộc

3.2.3.2. Nguyên nhân của hạn chế

- Điều kiện tự nhiên, địa bàn cư trú phân tán và đặc thù tộc người còn nhiều khó khăn

- Yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới ngày càng cao, trong khi công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện ở một số lĩnh vực, địa phương chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn

- Nguồn lực đầu tư và thực hiện chính sách dân tộc chưa tương xứng với yêu cầu phát triển và vị trí chiến lược của tỉnh

- Năng lực, trách nhiệm và tính chủ động của một bộ phận cán bộ, đảng viên, tổ chức cơ sở đảng và HTCT ở cơ sở còn hạn chế

- Tác động của mặt trái kinh tế thị trường, hội nhập, mạng xã hội cùng với một số yếu tố xã hội và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch đã ảnh hưởng đến tính bền vững của khối đại đoàn kết các dân tộc

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC Ở TỈNH LÀO CAI HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

- Yêu cầu nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ngày càng cấp thiết, trong khi nguồn lực và hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn

- Yêu cầu nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc của các chủ thể tham gia xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ngày càng cao, trong khi chất lượng tổ chức thực hiện ở một số nơi còn chưa đáp ứng yêu cầu

- Yêu cầu phát huy vai trò lực lượng của đồng bào các dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết trong cộng đồng ngày càng cao, trong khi hiệu quả công tác dân vận, tuyên truyền, vận động ở một số địa bàn còn hạn chế

- Yêu cầu xây dựng hệ thống chính trị cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp ngày càng cao, trong khi năng lực, trách nhiệm và khả năng thích ứng của đội ngũ cán bộ cơ sở còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Chương 4
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC Ở TỈNH LÀO CAI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1. DỰ BÁO NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC Ở TỈNH LÀO CAI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1.1. Tác động của tình hình thế giới

Một là, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và những biến động toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục gia tăng

Hai là, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ phát triển mạnh mẽ, tạo động lực mới, đồng thời đặt ra những thách thức mới đối với xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Ba là, biến đổi khí hậu, các thách thức an ninh phi truyền thống và những vấn đề toàn cầu sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động ngày càng trực tiếp đến đời sống đồng bào và sự bền vững của khối đại đoàn kết các dân tộc.

4.1.2. Tác động của tình hình trong nước và địa phương

Một là, yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước gắn với không gian phát triển mới của tỉnh Lào Cai sau sáp nhập sẽ tác động trực tiếp đến việc xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Hai là, việc tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp sẽ tác động trực tiếp đến hiệu quả xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Ba là, sự đa dạng về dân tộc, văn hóa cùng những biến đổi của đời sống xã hội sẽ tiếp tục tác động sâu sắc đến sự gắn kết giữa các cộng đồng dân tộc.

Bốn là, mức độ thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc và nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc sẽ tác động trực tiếp đến sự đồng thuận và tính bền vững của khối đại đoàn kết các dân tộc.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC Ở TỈNH LÀO CAI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

- Kiên định xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh là đường lối chiến lược, nhiệm vụ cơ bản và lâu dài của tỉnh Lào Cai

- Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Lào Cai trên nền tảng bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ; gắn với bảo đảm lợi ích và nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc

- Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Lào Cai gắn phát triển kinh tế với giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ chủ quyền biên giới và phát huy các giá trị văn hóa

4.3. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC Ở TỈNH LÀO CAI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.3.1. Nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và trách nhiệm của các lực lượng trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Lào Cai theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức và đồng bào các dân tộc về vị trí, vai trò của khối đại đoàn kết các dân tộc trong giai đoạn mới.

Thứ hai, củng cố niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; tăng cường đồng thuận xã hội trong điều kiện sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp

Thứ ba, nâng cao nhận thức về bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; coi đây là nền tảng tinh thần của khối đại đoàn kết các dân tộc ở tỉnh Lào Cai

4.3.2. Hoàn thiện và thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của đồng bào các dân tộc và tăng cường thể chế cho xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện hệ thống chính sách dân tộc theo hướng toàn diện, đồng bộ, phù hợp đặc điểm tộc người và vùng miền và yêu cầu phát triển của tỉnh Lào Cai sau sáp nhập.

Thứ hai, gắn chính sách dân tộc với phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tạo sinh kế ổn định, thu hẹp khoảng cách phát triển và bảo đảm cơ hội phát triển công bằng cho đồng bào các dân tộc.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, điều phối, kiểm tra, giám sát chính sách dân tộc của hệ thống chính trị, nhất là ở cấp cơ sở

Thứ tư, kiến nghị sớm hoàn thiện thể chế về công tác dân tộc, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc trong giai đoạn mới

4.3.3. Phát triển văn hóa - xã hội, đẩy mạnh giáo dục và thông tin - truyền thông, xây dựng môi trường đoàn kết, lành mạnh trong cộng đồng các dân tộc

Thứ nhất, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc tỉnh Lào Cai; xây dựng hệ giá trị chung làm nền tảng tinh thần của khối đại đoàn kết các dân tộc

Thứ hai, phát triển giáo dục, y tế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào các dân tộc; tạo nền tảng xã hội cho đoàn kết bền vững

Thứ ba, đẩy mạnh thông tin, truyền thông, chuyển đổi số và giáo dục xã hội nhằm tăng cường hiểu biết, tôn trọng, đồng thuận giữa các dân tộc

Thứ tư, xây dựng môi trường văn hóa cộng đồng lành mạnh, phát huy các thiết chế tự quản và tăng cường gắn kết giữa các cộng đồng dân tộc

Thứ năm, khơi dậy truyền thống cách mạng, niềm tự hào về bản sắc văn hóa các dân tộc, phát huy tinh thần đại đoàn kết và trách nhiệm xã hội trong cộng đồng.

4.3.4. Khơi dậy, phát huy nội lực và vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên người dân tộc thiểu số và người có uy tín trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc

Thứ nhất, phát huy quyền làm chủ, vai trò tự quản và trách nhiệm cộng đồng của đồng bào các dân tộc thiểu số

Thứ hai, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và phát huy các nguồn lực nội sinh của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên người DTTS, nhất là cán bộ cấp cơ sở ở vùng đồng bào DTTS và khu vực biên giới

Thứ tư, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS trong tuyên truyền, vận động, hòa giải và củng cố đoàn kết cộng đồng.

4.3.5. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở

Thứ nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng gắn với hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc theo hướng phân cấp, phân quyền và xác định rõ trách nhiệm

Thứ hai, đổi mới thực chất công tác dân vận, tuyên vận cơ sở và phát huy dân chủ ở cơ sở nhằm tăng cường đồng thuận xã hội trong đồng bào các dân tộc

Thứ ba, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tập hợp, tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc; tăng cường giám sát, phản biện xã hội, góp phần củng cố và xây dựng vững chắc khối đại đoàn kết các dân tộc.

Thứ tư, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tăng cường kết nối với đồng bào các dân tộc, góp phần củng cố niềm tin và đồng thuận xã hội.

4.3.6. Tăng cường quốc phòng - an ninh và chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch

Thứ nhất, xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc, gắn xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc với củng cố quốc phòng - an ninh và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia

Thứ hai, phát huy vai trò của đồng bào các dân tộc trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân trên địa bàn tỉnh

Thứ ba, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của đồng bào các dân tộc trong bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống

Thứ tư, chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc và gây mất ổn định chính trị - xã hội

Thứ năm, tăng cường đối ngoại nhân dân, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; góp phần củng cố môi trường thuận lợi cho xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

KẾT LUẬN

Xây dựng khối ĐĐKCDT là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đối với một quốc gia thống nhất trong đa dạng tộc người như Việt Nam, ĐĐKCDT không chỉ là điều kiện bảo đảm độc lập, thống nhất, ổn định và phát triển, mà còn là nguồn sức mạnh nội sinh to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT vào thực tiễn địa phương miền núi, biên giới, đa dân tộc như tỉnh Lào Cai có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Thứ nhất, trên phương diện lý luận, luận án đã hệ thống hóa và làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT. như một hệ thống quan điểm toàn diện, bao gồm mục đích, nội dung, chủ thể, lực lượng, nguyên tắc và biện pháp xây dựng đoàn kết giữa các dân tộc trong cộng đồng quốc gia Việt Nam. Hạt nhân của hệ thống quan điểm đó là bảo đảm bình đẳng dân tộc, tôn trọng sự khác biệt, chăm lo lợi ích thiết thực của đồng bào, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố niềm tin đối với Đảng, Nhà nước và hướng tới mục tiêu các dân tộc cùng phát triển, cùng hưởng thành quả của cách mạng.

Trên cơ sở đó, luận án đã xây dựng khung lý luận về xây dựng khối ĐĐKCDT theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay. Điểm nhấn của khung lý luận này là tiếp cận xây dựng khối ĐĐKCDT được thể hiện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng HTCT; đồng thời chịu tác động của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan. Cách tiếp cận này góp phần làm rõ hơn giá trị và khả năng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh phát triển mới của đất nước.

Thứ hai, trên phương diện thực tiễn, luận án đã phân tích khá toàn diện thực trạng xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai từ năm 2015 đến nay, đồng thời nhận diện những vấn đề mới đặt ra trong bối cảnh phát triển hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, khối ĐĐKCDT tiếp tục được củng cố và tăng cường; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được nâng lên; chính sách dân tộc được triển khai tương đối đồng bộ; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào từng bước được cải

thiện; bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn, phát huy; quốc phòng - an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; HTCT cơ sở từng bước được củng cố.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, luận án cũng chỉ ra những hạn chế trong quá trình xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai. Đó là nhận thức và năng lực vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của một bộ phận cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc chưa thật sâu sắc; công tác tuyên truyền, vận động, dân vận ở một số nơi còn hạn chế; hiệu quả thực hiện một số CSDT và chương trình phát triển kinh tế - xã hội chưa đồng đều; khoảng cách phát triển giữa các vùng, các dân tộc còn khá lớn; chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ người DTTS ở cơ sở, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; một số vấn đề xã hội ở vùng đồng bào DTTS còn tác động đến tính bền vững của khối đoàn kết.

Luận án cũng làm rõ những yêu cầu mới đặt ra đối với xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai sau sáp nhập và trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Việc mở rộng không gian phát triển, tái cấu trúc bộ máy quản lý, tăng cường liên kết vùng, đẩy mạnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia vừa tạo ra thời cơ mới, vừa đặt ra yêu cầu cao hơn về hài hòa lợi ích, củng cố niềm tin, tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy vai trò lực lượng của đồng bào các dân tộc.

Thứ ba, cơ sở nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, luận án đã xác định phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các giải pháp tập trung vào nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin và trách nhiệm của các lực lượng; hoàn thiện và thực hiện hiệu quả CSDT gắn với phát triển kinh tế - xã hội; phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục và thông tin - truyền thông; khơi dậy, phát huy nội lực và vai trò của đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên người dân tộc thiểu số và người có uy tín; củng cố HTCT cơ sở; tăng cường quốc phòng - an ninh và đấu tranh làm thất bại âm mưu chia rẽ khối ĐĐKCDT.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, luận án cũng bước đầu luận giải cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc việc tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác dân tộc cần được đặt trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về bình đẳng, đoàn

kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Đây cũng là cơ sở tư tưởng quan trọng để Đảng vận dụng, phát triển và cụ thể hóa thành chủ trương, chính sách về công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu của giai đoạn hiện nay. Từ đó, luận án đề xuất nghiên cứu xây dựng và ban hành Luật Dân tộc nhằm thể chế hóa đầy đủ hơn tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng về công tác dân tộc, tạo hành lang pháp lý thống nhất, đồng bộ cho việc thực hiện chính sách dân tộc, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc.

Từ kết quả nghiên cứu có thể khẳng định, xây dựng khối ĐĐKCDT ở tỉnh Lào Cai hiện nay vừa là nhiệm vụ chiến lược, cơ bản, lâu dài, vừa là yêu cầu cấp thiết của quá trình phát triển. Việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của tỉnh không chỉ góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, mà còn khơi dậy khát vọng phát triển, phát huy sức mạnh nội sinh của đồng bào các dân tộc, tạo động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung và làm sáng tỏ hơn giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối ĐĐKCDT trong điều kiện mới; đồng thời cung cấp thêm luận cứ khoa học cho quá trình hoạch định, hoàn thiện và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách về công tác dân tộc ở tỉnh Lào Cai cũng như ở các địa phương miền núi, biên giới có điều kiện tương đồng. Trên ý nghĩa rộng hơn, luận án tiếp tục khẳng định sức sống bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐĐKCDT; khẳng định rằng phát huy sức mạnh đoàn kết giữa các dân tộc là nền tảng quan trọng để xây dựng tỉnh Lào Cai phát triển theo hướng xanh, hài hòa, bản sắc và hạnh phúc, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Lê Thị Huệ (2025), "Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng tỉnh Lào Cai phát triển "xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc", *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số 71 (9 - 10/2025).
2. Lê Thị Huệ (2025), "Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết các dân tộc - nền tảng tư tưởng cho khát vọng xây dựng "tỉnh hạnh phúc" Lào Cai hôm nay", tại trang https://lyluanchinhtrivatruyenthong.vn/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dai-doan-ket-cac-dan-toc-nen-tang-tu-tuong-cho-khat-vong-xay-dung-%E2%80%9Ctinh-hanh-phuc%E2%80%9D-lao-cai-hom-nay-p29509.html, ngày 08/12/2025.
3. Lê Thị Huệ (2025), "Phát huy vai trò của người có uy tín trong xây dựng đại đoàn kết dân tộc tỉnh Lào Cai", tại trang https://lyluanchinhtri.vn/ phat-huy-vai-tro-cua-nguoi-co-uy-tin-trong-xay-dung-khoi-dai-doan-ket-dan-toc-tinh-lao-cai-10402.html, ngày 26/12/2025.
4. Lê Thị Huệ (2026), "Xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh từ mô hình "Tuyên vận cơ sở" ở tỉnh Lào Cai", *Tạp chí Thanh niên,* số 106, ngày 01/8/2026.